

Số: 3640/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp thành phố năm 2021 (đợt 03)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4858/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 74/TTr-SKHCN ngày 04 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2021 (đợt 03) theo danh mục chi tiết kèm theo. Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ hằng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

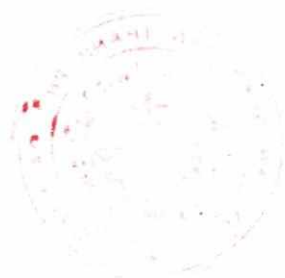
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND TP;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, SKHCN, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Kim Yến



Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2021 (ĐỢT 03)

(Kèm theo Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 11 / 11 /2021 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
I	Lĩnh vực Công nghệ thông tin - Truyền thông (04 nhiệm vụ)						
1	Nghiên cứu xây dựng hệ thống ứng cứu khẩn cấp thông minh phục vụ hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên sông và biển tại thành phố Đà Nẵng.	Thiết kế và xây dựng được hệ thống ứng cứu khẩn cấp thông minh phục vụ hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên sông và biển tại thành phố Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Hệ thống có khả năng định vị và thông báo vị trí du khách tắm biển trên các bãi biển hoặc tham quan trên các du thuyền trên sông Hàn: + Thiết bị định vị nhỏ gọn dựa trên công nghệ GPS và Lora, có giá thành hợp lý, kích thước nhỏ gọn để có thể trang bị cho các du khách khi tắm biển hoặc tham quan sông Hàn trên các du thuyền. + Hệ thống kết nối và thu thập dữ liệu định vị du khách, xử lý dữ liệu và thông báo chính xác vị trí du khách đến cá nhân và đơn vị cứu hộ cứu nạn khi có tai nạn xảy ra. - 01 bài báo khoa học.	- Thiết kế và chế tạo thiết bị định vị nhỏ gọn dựa trên công nghệ GPS và Lora, có giá thành hợp lý, kích thước nhỏ gọn để có thể trang bị cho các du khách khi tắm biển hoặc tham quan sông Hàn trên các du thuyền. - Thiết kế và chế tạo hệ thống kết nối và thu thập dữ liệu theo thời gian thực từ các thiết bị định vị du khách, phần mềm ứng dụng để xử lý dữ liệu và hiển thị thông báo chính xác vị trí du khách cho các cá nhân và đơn vị chịu trách nhiệm cứu hộ cứu nạn.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Văn hoá Thể thao, Sở Du lịch, các đơn vị có liên quan

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
2	Nghiên cứu và chế tạo thiết bị thông minh phục vụ lựa chọn thực phẩm sạch tại thành phố Đà Nẵng.	- Xây dựng một cơ sở dữ liệu phổ chuẩn của một số loại hóa chất nguy hại. - Xây dựng một bộ cơ sở dữ liệu phổ của một số đối tượng thực phẩm thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài. - Xây dựng và phát triển các thuật toán phát hiện và nhận dạng một số loại thực phẩm và phân tích các mối nguy hóa chất. - Chế tạo thiết bị thông minh để cảnh báo các mối nguy hóa chất trong thực phẩm phục vụ cho công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Bộ cơ sở dữ liệu phổ thực của một số đối tượng thực phẩm thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài. - Bộ cơ sở dữ liệu chuẩn của các loại hóa chất nguy hại. - Thiết bị thông minh phát hiện, nhận dạng và phân tích các mối nguy hóa chất có trên thực phẩm. - 01 bài báo khoa học.	- Tổng quan tài liệu. - Bộ cơ sở dữ liệu phổ của một số loại rau củ quả thông dụng (táo, dưa chuột, rau cải, súp lơ...). - Bộ cơ sở dữ liệu phổ chuẩn của một số loại hóa chất nguy hại thường có trong rau củ quả (thuốc bảo vệ thực vật...). - Xây dựng và phát triển các thuật toán phát hiện, nhận dạng và định lượng các loại hóa chất nguy hại. - Chế tạo thiết bị thông minh cầm tay (dựa trên bộ dữ liệu phổ thực của các đối tượng hóa chất trong phạm vi nghiên cứu, thiết bị sẽ cho phép nhận dạng loại hóa chất theo ngưỡng đặt ra và đưa ra phân tích nhận định nồng độ hóa chất có trên thực phẩm được đo; dựa trên kết quả phân tích và đối chiếu với ngưỡng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm đối với các loại hóa chất nguy hại, thiết bị trả về các ngưỡng an toàn/ không an toàn (mức độ nguy hại hóa chất) của thực phẩm để người dùng đưa ra quyết định. Thiết bị với cảm biến phổ cận hồng ngoại cho phép thu thập dữ liệu một cách hiệu quả sử dụng công nghệ Internet vạn vật kết nối (IoT) và mạng không dây tầm xa Lora). - Triển khai thử nghiệm tại một số chợ trên địa bàn.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Các cơ quan quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm thành phố và cá nhân người tiêu dùng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
3	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp tích hợp và triển khai thử nghiệm công nghệ truyền thông không dây dùng laser nhằm nâng cao an toàn thông tin cho mạng đô thị thành phố Đà Nẵng.	- Đề xuất được giải pháp tích hợp công nghệ truyền thông không dây dùng laser nhằm nâng cao an toàn thông tin cho mạng thông tin đô thị thành phố Đà Nẵng. - Phát triển được hệ thống truyền thông dùng công nghệ truyền thông không dây dùng laser có khả năng tương thích với điều kiện địa hình và môi trường thành phố Đà Nẵng. - Triển khai thử nghiệm, tích hợp thành công hệ thống truyền thông không dây dùng laser vào một số tuyến thông tin của mạng đô thị thành phố Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - 01 giải pháp tích hợp công nghệ truyền thông không dây dùng laser vào mạng thông tin đô thị thành phố Đà Nẵng nhằm nâng cao an toàn thông tin. - 01 bản thiết kế hệ thống thông tin hoàn chỉnh cho các tuyến mạng tốc độ 20 Gb/s của mạng đô thị thành phố Đà Nẵng. - 01 bản thiết kế hệ thống thông tin hoàn chỉnh cho các tuyến mạng tốc độ 10 Gb/s của mạng đô thị thành phố Đà Nẵng. - 01 bản thiết kế hệ thống thông tin hoàn chỉnh cho các tuyến mạng tốc độ 1 Gb/s của mạng đô thị thành phố Đà Nẵng. - 01 hệ thống (phần cứng và phần mềm) truyền thông không dây dùng laser đã được tích hợp vào mạng thông tin đô thị thành phố Đà Nẵng. - 01 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu và đề xuất được giải pháp tích hợp công nghệ truyền thông không dây dùng laser nhằm nâng cao an toàn thông tin cho mạng thông tin đô thị thành phố Đà Nẵng (Nghiên cứu các công nghệ truyền dẫn thông tin đang sử dụng trên mạng đô thị thành phố; Khảo sát thực trạng của các tuyến thông tin trọng yếu của mạng đô thị thành phố; Khảo sát đặc điểm địa hình, môi trường, suy hao và các thông số khí quyển khác của không gian phục vụ truyền thông tin qua ánh sáng laser; Nghiên cứu khả năng tương thích (về tốc độ, giao tiếp, công suất...) và đề xuất giải pháp tương thích hệ thống truyền thông không dây dùng laser với hệ thống hiện có của mạng thông tin đô thị thành phố; Nghiên cứu các kỹ thuật truyền thông không dây dùng laser và đề xuất giải pháp tích hợp vào mạng thông tin đô thị thành phố; Xây dựng phương án truyền dẫn cho một số tuyến thông tin trên mạng đô thị thành phố Đà Nẵng khi đã tích hợp với hệ thống truyền thông không dây dùng laser). - Nghiên cứu, thiết kế hệ thống truyền thông dùng công nghệ truyền thông không dây dùng laser có khả năng tương thích với điều kiện địa hình và môi trường thành phố Đà Nẵng. - Triển khai thử nghiệm, tích hợp thành công hệ thống truyền thông không dây dùng laser đã phát triển vào một số tuyến thông tin của mạng đô thị thành phố Đà Nẵng (Triển khai lắp đặt hệ thống phát/thu laser; Tinh chỉnh hệ thống quang đảm bảo phù hợp với điều kiện địa hình; Triển khai lắp đặt phân chuyển đổi tín hiệu quang/điện và kết nối vào mạng thông tin đô thị thành phố; Chạy thử nghiệm, kiểm tra và đánh giá các thông số kỹ thuật của hệ thống; Chuyển giao, hướng dẫn vận hành).	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Trung tâm phát triển hạ tầng Công nghệ Thông tin (IID), Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
4	Nghiên cứu và phát triển thiết bị giám sát an ninh, an toàn mạng có chức năng Anti-DDoS tại thành phố Đà Nẵng trên công nghệ FPGA Add-on Splunk.	Phát triển thiết bị an ninh, an toàn mạng, có chức năng Anti-DDoS và Hệ thống giám sát an ninh mạng ứng dụng công nghệ FPGA Add-on Splunk, thay thế các sản phẩm ngoại nhập, từng bước làm chủ công nghệ thiết kế và sản xuất các sản phẩm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin của Việt Nam.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Thiết bị an ninh, an toàn mạng, có tiêu chí sau: + Anti-DDoS chống tấn công ở Layer 3 và Layer 4. + Phân tích, trích xuất các trường thông tin mạng cần thiết để phục vụ cho việc giám sát và cảnh báo: IP_Src, IP_Des, Port_Src, Port_Des, Protocol, SN... + Bảng thông và tốc độ xử lý đạt 10 Gbps đáp ứng với 100.000 kết nối đồng thời và theo thời gian thực. + Giá thành hợp lý: Chi phí sẽ thấp hơn so với dùng giải pháp Splunk Software. + An toàn cao, không bị Backdoor, không bị mã độc. - 01 bài báo khoa học.	- Sử dụng thuật toán Anti-DDoS... trên các lớp Layer 3 (Datalink Layer) và Layer 4 (Transport Layer). - Giám sát, theo dõi, cảnh báo và ngăn chặn thời gian thực: Các thông số gây nghẽn mạng (tràn băng thông, jitter cao, các nút mạng gặp sự cố); Phân tích thống kê chi tiết các hoạt động mạng như lưu lượng, số kết nối, thời gian kết nối, các cổng kết nối; Đưa ra cảnh báo với các hoạt động bất thường: kết nối bất thường, dung lượng bất thường... - Hiệu năng cao và chi phí thấp: Xử lý dữ liệu tốc độ cao, xử lý nhiều luồng, chi phí vận hành thấp, chủ động trong vấn đề bảo hành, nâng cấp; Có thể sử dụng Version miễn phí của Splunk; Syslog-Ng vẫn đáp ứng nhu cầu của những Network lớn. - Giải pháp toàn diện và tối ưu: Cung cấp giải pháp hoàn chỉnh phân tích đầy đủ các giao thức thông dụng và phức tạp như NetFlow v5, v9 trên công nghệ vi mạch FPGA; Thông tin sau khi được phân tích, trích xuất ở FPGA sẽ được Splunk hiển thị mang tính trực quan, mang tính hệ thống và cảnh báo kịp thời. - Những tính năng nâng cao: Cho phép phân tích sâu DPI phức tạp, để đánh giá mức độ tin cậy của hệ thống mạng hay các hành vi hoạt động bất thường; Cho phép tích hợp thêm những chức năng đặc biệt, chuyên biệt của ngành để thực hiện các chức năng đặc biệt; Sản phẩm được nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam nên gần như đảm bảo an toàn tuyệt đối, không bị Mã độc, không bị xâm nhập trái phép (Backdoor).	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Trung tâm phát triển hạ tầng Công nghệ Thông tin (IID), Sở Thông tin và Truyền thông, các trường Đại học, các doanh nghiệp

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
II	Lĩnh vực Kỹ thuật - Công nghệ (02 nhiệm vụ)						
5	Thiết kế tối ưu và chế tạo máy đúc ép nhựa có độ chính xác điều khiển cao.	- Nghiên cứu được công nghệ máy đúc ép nhựa để từ đó thiết kế tối ưu dòng máy đúc ép nhựa với độ chính xác điều khiển cao. - Chế tạo được dòng máy đúc ép nhựa với độ chính xác điều khiển cao. - Nghiên cứu tích hợp công nghệ mới vào máy đúc phun ép như quản lý thông số máy và vận hành máy từ xa thông qua IoTs.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Một máy đúc ép dòng chính xác cao với lực ép khuôn 38 tấn. - Sổ tay hướng dẫn vận hành, bảo trì máy. - Bộ khuôn thử nghiệm trên máy đúc ép. - Đào tạo 01 Thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật cơ khí. - 02 bài báo trong nước thuộc danh mục của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước.	- Nghiên cứu công nghệ máy đúc ép nhựa để chủ động công nghệ thiết kế máy đúc ép nhựa với độ chính xác điều khiển cao: Tổng quan về công nghệ đúc ép và những nghiên cứu, thực nghiệm liên quan đến máy đúc ép nhựa; Nghiên cứu công nghệ máy đúc ép nhựa để thiết kế tối ưu máy; Tính toán thiết kế sơ bộ công suất máy đáp ứng: Áp suất phun tối đa 1.200 kg/cm²; Lực ép khuôn: 38 tấn; Nhiệt độ tối đa: 400⁰C; Tính toán chi tiết, thành lập bản vẽ thiết kế, bản vẽ gia công; Hệ thống ép được điều khiển bằng động cơ Servo, đảm bảo độ chính xác cao trong điều khiển lượng nhựa đi vào khuôn. - Quá trình chế tạo máy: Thiết lập quy trình công nghệ chế tạo máy đúc ép; Triển khai chế tạo máy; Tiến hành lắp ráp máy; Vận hành máy. - Nghiên cứu tích hợp công nghệ mới vào máy đúc ép như quản lý thông số máy và vận hành máy từ xa thông qua IoTs: Thiết lập hệ thống cảm biến (smart sensors) để thu thập thông tin hoặc tín hiệu từ bộ điều khiển máy, các thông số liên quan trong quá trình vận hành về máy trung tâm để xử lý thông qua IoTs. - Đánh giá hiệu quả của máy: Thiết kế, chế tạo bộ khuôn đúc; Thực nghiệm đánh giá sản phẩm đúc thấu kính quang học.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Công ty TNHH Châu Đà, Công ty TNHH Turon Plastic, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng thiết bị và công nghệ cơ khí (Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
6	Nghiên cứu thúc đẩy ứng dụng công nghệ BIM cho chuyển đổi số trong ngành xây dựng tại thành phố Đà Nẵng.	- Xây dựng nền tảng lý thuyết phục vụ chuyển đổi số và bộ chỉ dẫn khuyến nghị triển khai cấp công trình và cấp thành phố cho ngành xây dựng. - Xây dựng bộ dữ liệu lớn để kết nối và chia sẻ thông tin công trình cho cộng đồng ACE (Architecture - Construction - Engineering). - Xây dựng bộ tài liệu giảng dạy cho cộng đồng ACE về chuyển đổi số trong xây dựng. - Tập huấn, chuyển giao bộ chỉ dẫn triển khai chuyển đổi số cấp công trình và cấp thành phố ngành xây dựng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Bộ chỉ dẫn triển khai chuyển đổi số cho cấp thành phố/công trình theo hướng thông minh. - Bộ dữ liệu số dùng chung cấp công trình (Dữ liệu công trình thực tế là case study điển hình cho đào tạo và nghiên cứu chuyển giao). - Bộ tài liệu bài giảng trên nền tảng đào tạo hỗn hợp (Blended learning Approach) chia sẻ cho cộng đồng AEC dựa trên dữ liệu 01 công trình/dự án thực tế cụ thể. - 01 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu thực trạng về chuyển đổi số và ứng dụng BIM trong ngành xây dựng. - Nghiên cứu các tiêu chuẩn và hành lang pháp lý cho áp dụng BIM tại Việt Nam hiệu quả, khuyến nghị cho thành phố Đà Nẵng. - Quy trình ứng dụng BIM và những thách thức, rào cản của triển khai công nghệ BIM trong ngành xây dựng. - Thu thập và xây dựng mô hình thông tin cấp công trình (tạo Bigdata và dữ liệu công trình thực tế mẫu) cho cộng đồng nghiên cứu học thuật, đào tạo. - Phát hiện và hiệu chỉnh các xung đột xảy ra trong các mô hình thông tin công trình. - Phát triển các mô hình tích hợp dựa trên AI và ML trong môi trường BIM dạng API cho các bài toán tối ưu, dự báo, phân loại ở các giai đoạn thiết kế, xây dựng, vận hành. - Đánh giá và chuyển giao các BIM-API, mô hình đào tạo hỗn hợp (Blending learning approach) cho cộng đồng AEC. - Ứng dụng các mô hình tích hợp AI và ML trong các bài toán thiết kế, quản lý và vận hành cho một số công trình điển hình. - Phát triển mô hình đào tạo kỹ năng số dựa trên năng lực cho cộng đồng AEC và chuyển giao từng bước, từng giai đoạn dựa trên dữ liệu 01 công trình/ dự án cụ thể. - Đề xuất với các bên liên quan trong ứng dụng BIM cho ngành xây dựng.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Xây dựng; Các trường Đại học có đào tạo ngành xây dựng; Các doanh nghiệp và tổ chức liên quan đến xây dựng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
III	Lĩnh vực Y - Dược (06 nhiệm vụ)						
7	Xây dựng và thử nghiệm mô hình can thiệp phát hiện sớm bệnh vồng mạc đái tháo đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	- Xác định được tỷ lệ các giai đoạn bệnh vồng mạc đái tháo đường của người trưởng thành ở thành phố Đà Nẵng. - Xác định được các yếu tố liên quan đến bệnh vồng mạc đái tháo đường. - Xây dựng hoàn chỉnh mô hình phát hiện sớm bệnh vồng mạc đái tháo đường trong cộng đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Báo cáo đầy đủ và có tính đại diện về tỷ lệ mắc bệnh vồng mạc đái tháo đường ở người trưởng thành trong cộng đồng tại thành phố Đà Nẵng. - Báo cáo xác định các yếu tố liên quan đến bệnh vồng mạc đái tháo đường. - Mô hình phát hiện sớm bệnh vồng mạc đái tháo đường trong cộng đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được áp dụng thử nghiệm. - 01 bài báo khoa học.	- Xác định tỷ lệ đối tượng nghiên cứu được chẩn đoán ở các giai đoạn bệnh vồng mạc đái tháo đường của người trưởng thành ở thành phố Đà Nẵng. - Xác định các yếu tố liên quan đến bệnh vồng mạc đái tháo đường. - Xây dựng hoàn chỉnh mô hình phát hiện sớm bệnh vồng mạc đái tháo đường trong cộng đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Y tế

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
8	Nghiên cứu thực trạng nhiễm vi khuẩn đa kháng và các giải pháp can thiệp tại thành phố Đà Nẵng.	- Đánh giá thực trạng và các giải pháp can thiệp giảm nhiễm vi khuẩn đa kháng tại thành phố Đà Nẵng. - Đề xuất được các giải pháp kiểm soát vi khuẩn đa kháng tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Báo cáo kết quả thực trạng nhiễm vi khuẩn đa kháng tại thành phố Đà Nẵng. - Báo cáo đánh giá các giải pháp can thiệp giảm nhiễm vi khuẩn đa kháng tại thành phố Đà Nẵng. - Các giải pháp kiểm soát vi khuẩn đa kháng tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - 01 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu thực trạng nhiễm vi khuẩn đa kháng tại thành phố Đà Nẵng. - Tiến hành đánh giá các giải pháp can thiệp nhằm giảm tỷ lệ nhiễm vi khuẩn đa kháng tại thành phố Đà Nẵng. - Đề xuất các giải pháp kiểm soát vi khuẩn đa kháng tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Tuyển chọn	Không quá 18 tháng	Sở Y tế, các bệnh viện ở thành phố Đà Nẵng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
9	Nghiên cứu tình trạng tiền ung thư cổ tử cung ở phụ nữ 30-60 tuổi và xây dựng, đề xuất một số giải pháp can thiệp, ứng dụng quản lý làm giảm ung thư cổ tử cung tại thành phố Đà Nẵng.	- Xác định một số yếu tố liên quan đến tổn thương tiền ung thư cổ tử cung ở đối tượng nghiên cứu. - Đề xuất giải pháp và phổ biến biện pháp dự phòng ung thư cổ tử cung qua khám sàng lọc, điều trị kịp thời các viêm nhiễm đường sinh sản, tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung sau khi có kết quả tại địa bàn nghiên cứu.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Mô hình can thiệp hiệu quả viêm nhiễm đường sinh sản và tổn thương tiền ung thư cổ tử cung tại thành phố Đà Nẵng. - Bộ công cụ sàng lọc phát hiện sớm viêm nhiễm đường sinh sản và tổn thương tiền ung thư cổ tử cung tại cộng đồng. - Bộ số liệu thực trạng viêm nhiễm đường sinh sản và tổn thương tiền ung thư cổ tử cung đại diện cho phụ nữ thành phố Đà Nẵng. - Phần mềm quản lý, theo dõi dữ liệu ung thư cổ tử cung tại thành phố Đà Nẵng và app ứng dụng theo dõi sức khỏe cho các cá nhân có nguy cơ. - 01 Câu lạc bộ tư vấn giảm nhẹ, quản lý, theo dõi người tiền ung thư cổ tử cung, ung thư cổ tử cung. - Các sản phẩm truyền thông về dự phòng ung thư cổ tử cung: Tờ rơi, Poster, Sổ tay truyền thông. - 01 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu xác định tỷ lệ tổn thương tiền ung thư cổ tử cung và các hình thái viêm nhiễm đường sinh sản ở phụ nữ từ 30-60 tuổi tại thành phố Đà Nẵng. - Nghiên cứu xác định một số yếu tố liên quan đến tổn thương tiền ung thư cổ tử cung ở đối tượng nghiên cứu. - Nghiên cứu đề xuất giải pháp và phổ biến biện pháp dự phòng ung thư cổ tử cung qua khám sàng lọc, điều trị kịp thời các viêm nhiễm đường sinh sản, tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung. - Xây dựng phần mềm, thiết lập hệ thống thông tin ghi nhận, quản lý, báo cáo ung thư từ các cơ sở y tế công và tư trên địa bàn và app ứng dụng trên điện thoại theo dõi sức khỏe, quản lý cho người dân. - Thí điểm thành lập 01 câu lạc bộ tư vấn giảm nhẹ, quản lý, theo dõi người tiền ung thư cổ tử cung, ung thư cổ tử cung tại 01 đơn vị/cơ sở y tế. - Thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe qua phương tiện thông tin đại chúng.	Tuyển chọn	Không quá 18 tháng	Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
10	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật chiếu xạ triệt sản giống muỗi Aedes gây bệnh sốt xuất huyết tại thành phố Đà Nẵng.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật chiếu xạ triệt sản giống muỗi Aedes gây bệnh sốt xuất huyết tại thành phố Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Số liệu, tài liệu thu thập, khảo sát về bệnh sốt xuất huyết tại thành phố Đà Nẵng. - Bộ bản đồ/sơ đồ vị trí xuất hiện, cường độ phân bố bệnh sốt xuất huyết. - Báo cáo nghiên cứu về vectơ truyền bệnh sốt xuất huyết tại thành phố Đà Nẵng. - Báo cáo quy trình chiếu xạ triệt sản muỗi đực. - Báo cáo kết quả mô phỏng, xây dựng bản đồ phân bố liều chiếu phù hợp mục tiêu triệt sản muỗi đực. - Báo cáo kết quả thử nghiệm tại phòng thí nghiệm và thực địa. - 1.000-4.000 con giống muỗi đực được chiếu xạ triệt sản ở cấp độ phòng thí nghiệm. - 01 bài báo khoa học.	- Đánh giá thực trạng về bệnh sốt xuất huyết tại thành phố Đà Nẵng và xây dựng bản đồ/sơ đồ vị trí xuất hiện, cường độ phân bố bệnh sốt xuất huyết. - Nghiên cứu đặc điểm sinh học, phân loại vector muỗi <i>Aedes aegypti</i> tại thành phố Đà Nẵng. - Nghiên cứu xây dựng bài toán mô phỏng tính toán liều chiếu phù hợp với giải liều chiếu có thể triệt sản muỗi đực. Xác định bản đồ phân bố liều của nguồn Co-60. - Nuôi và lai tạo vector muỗi <i>Aedes aegypti</i> ở cấp độ phòng thí nghiệm. Xây dựng mô hình nuôi vector muỗi <i>Aedes aegypti</i> số lượng lớn phục vụ kế hoạch thử nghiệm ở thực địa. - Nghiên cứu khả năng chiếu xạ triệt sản muỗi sử dụng phương pháp SIT. Tối ưu và nâng cao hiệu quả quá trình chiếu xạ triệt sản muỗi. - Đánh giá khả năng cạnh tranh của muỗi đực chiếu xạ trong quá trình thụ tinh với muỗi tự nhiên. - Thử nghiệm thả quần thể muỗi chiếu xạ tại phòng thí nghiệm và thực địa.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
11	Khảo sát nhu cầu sức khỏe sinh sản của phụ nữ mãn kinh thành phố Đà Nẵng, triển khai và đánh giá bước đầu một số giải pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng sống của phụ nữ mãn kinh.	Đánh giá được một số giải pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng sống của phụ nữ mãn kinh.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Các báo cáo: Dịch tễ học và một số chỉ số về sức khỏe sinh sản của phụ nữ mãn kinh thành phố Đà Nẵng; Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của phụ nữ mãn kinh thành phố Đà Nẵng; Kết quả bước đầu của một số giải pháp can thiệp tại cộng đồng. - Báo cáo đánh giá ứng dụng một số giải pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng sống của phụ nữ mãn kinh đến khám tại hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - 01 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu dịch tễ học và một số chỉ số về sức khỏe sinh sản của phụ nữ mãn kinh thành phố Đà Nẵng. - Xác định nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản của phụ nữ mãn kinh thành phố Đà Nẵng. - Đánh giá bước đầu một số biện pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của phụ nữ mãn kinh.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Y tế, Bệnh viện Phụ sản - Nhi, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng...

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
12	Ứng dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe từ xa (telemedicine) trong quản lý, phát hiện sớm rối loạn sức khỏe tâm thần cộng đồng trong bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19.	- Đánh giá được thực trạng nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ xa (Telemedicine) trong tư vấn sức khỏe tâm thần của người dân tại thành phố Đà Nẵng. - Ứng dụng được hệ thống chăm sóc sức khỏe từ xa và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng hệ thống Telemedicine trong quản lý, tư vấn sức khỏe tâm thần của người dân trong bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Báo cáo nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa (Telemedicine) của người dân trong chăm sóc sức khỏe tâm thần trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các yếu tố liên quan đến nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa của người dân trong chăm sóc sức khỏe tâm thần trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Thử nghiệm mô hình quản lý, phát hiện sớm biểu hiện rối loạn sức khỏe tâm thần bằng hệ thống chăm sóc sức khỏe từ xa. - 01 bài báo khoa học.	- Đánh giá nhu cầu và tìm hiểu các yếu tố liên quan đến nhu cầu về sử dụng dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa (Telemedicine) của người dân trong chăm sóc sức khỏe tâm thần trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Tổ chức tư vấn từ xa trong quản lý, chăm sóc sức khỏe tâm thần và đánh giá hiệu quả ứng dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe từ xa trong quản lý sức khỏe tâm thần của cộng đồng. - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe từ xa (Telemedicine) trong quản lý chăm sóc, phát hiện sớm rối loạn sức khỏe tâm thần trong cộng đồng.	Tuyển chọn	Không quá 18 tháng	Sở Y tế

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
IV	Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường (06 nhiệm vụ)						
13	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý và mô hình tái chế chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống quản lý chất thải rắn xây dựng thân thiện với môi trường cho thành phố Đà Nẵng đáp ứng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam trong quản lý chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Bộ cơ sở dữ liệu về hiện trạng phát sinh và tồn chứa chất thải rắn xây dựng phục vụ công tác quản lý cho thành phố Đà Nẵng. - Quy hoạch bãi chứa chất thải rắn xây dựng phù hợp trong tổng thể quy hoạch chất thải rắn cho thành phố. - Hướng dẫn vận hành mô hình quản lý chất thải rắn xây dựng (phá dỡ, phân loại, thu gom và vận chuyển, tái chế, xử lý). - Xây dựng được 1 dự án điển hình về xử lý chất thải rắn xây dựng để triển khai tại Đà Nẵng. - 01 bài báo khoa học.	- Khảo sát và Đánh giá thực trạng quản lý Phế thải xây dựng tại thành phố. - Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh quy hoạch bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn xây dựng trong tổng thể quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Nghiên cứu xây dựng và đề xuất hệ thống quản lý chất thải rắn xây dựng tiên tiến và phù hợp với điều kiện của thành phố Đà Nẵng. - Nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư sản xuất tái chế chất thải rắn xây dựng. - Tổ chức Hội thảo, tập huấn nâng cao nhận thức cho các đối tượng có liên quan; đào tạo chuyên gia quản lý và tái chế về chất thải rắn xây dựng.	Tuyển chọn	Không quá 18 tháng	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện...

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
14	Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp và công nghệ nhằm đảm bảo an toàn trước thiên tai do sạt lở đất và lũ quét gây ra cho khu vực miền núi và cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi quan trọng của thành phố Đà Nẵng trong điều kiện thời tiết cực đoan.	- Đánh giá và phân vùng sạt lở phục vụ công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội bền vững thành phố Đà Nẵng trong điều kiện thời tiết cực đoan. - Đề xuất được giải pháp khoa học và công nghệ nhằm phòng, tránh sạt lở đất và đảm bảo an toàn cho người dân cùng các công trình giao thông, thủy lợi (tập trung vào các hồ chứa nước lớn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng). - Xây dựng được 01 mô hình thí điểm hệ thống cảnh báo sớm sạt lở đất.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tình hình dân sinh, kinh tế xã hội, thiên tai do sạt lở đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong 5 năm gần đây. - Báo cáo đánh giá hiện trạng, nguyên nhân cơ chế sạt lở đất và phân vùng sạt lở đất cho các khu vực ven sông, suối, hồ và vùng miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Bản đồ cảnh báo nguy cơ xảy ra sạt lở đất phân theo cấp độ từ thấp đến cao trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (tỷ lệ bản đồ cần đạt 1/5.000; với những khu vực chính, đông dân cư thì tỷ lệ cần đạt 1/2.000). - Giải pháp khoa học và công nghệ phòng tránh sạt lở núi trong khu vực lòng hồ chứa và đảm bảo an toàn đập đất, tràn tháo lũ cho hồ Hòa Trung và hồ Đồng Nghệ trong điều kiện thời tiết cực đoan. - 01 Mô hình thí điểm về cảnh báo sớm sạt lở đất (Hồ sơ khảo sát, thiết kế xây dựng, chuyển giao công nghệ, đào tạo tập huấn cho địa phương ...). - Dự thảo chương trình cảnh báo thiên tai sạt lở đất thành phố Đà Nẵng tới năm 2030. - 01 bài báo khoa học.	- Điều tra, khảo sát về điều kiện tự nhiên, địa hình, địa chất, khí tượng thủy văn, cơ sở hạ tầng, đường giao thông, các hồ chứa như Hòa Trung, Đồng Nghệ... hiện trạng dân cư và tình hình thiên tai trong những năm gần đây. - Đánh giá hiện trạng, nguyên nhân cơ chế sạt lở đất và phân vùng sạt lở đất cho các khu vực ven sông, suối, hồ và vùng miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Nghiên cứu giải pháp KH&CN nhằm cảnh báo, phòng tránh sạt lở đất cho khu vực dân cư và dọc đường giao thông khu vực miền núi. - Nghiên cứu giải pháp KH&CN để phòng tránh sạt lở núi trong khu vực lòng hồ và đảm bảo an toàn cho các hồ, tập trung vào 2 hồ chứa nước Hòa Trung và Đồng Nghệ. - Đề xuất giải pháp KH&CN nhằm cảnh báo sạt lở đất phù hợp nhằm đảm bảo an toàn để phát triển kinh tế xã hội thành phố Đà Nẵng bền vững trong điều kiện thời tiết cực đoan. - Thiết kế, xây dựng 01 mô hình thí điểm về hệ thống quan trắc cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở đất cho khu vực có nguy cơ cao.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, UBND các quận, huyện...

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
15	Nghiên cứu xây dựng phương án cải tạo, phục hồi môi trường sinh thái các khu vực khai khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	- Đánh giá được hiện trạng chất lượng môi trường tại khu vực khai thác khoáng sản và khu dân cư lân cận trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Đề xuất giải pháp kỹ thuật, sinh thái nhằm cải tạo, phục hồi môi trường sinh thái. - Xây dựng quy trình kỹ thuật, phương án triển khai. - Khái toán chi phí cho một khu vực cụ thể.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Cơ sở dữ liệu cụ thể hiện trạng chất lượng môi trường (đất, nước, không khí) tại khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Cơ sở dữ liệu thực vật tại khu vực khai thác khoáng sản và khu vực lân cận. - Danh mục các loài thực vật phù hợp cho việc cải tạo, phục hồi môi trường đất, môi trường sinh thái khu vực khai thác khoáng sản. - Quy trình kỹ thuật, phương án triển khai cải tạo, phục hồi môi trường sinh thái khu vực nghiên cứu. - 01 bài báo khoa học.	- Đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường tại các khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Đề xuất giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường sinh thái khu vực nghiên cứu. - Xây dựng quy trình kỹ thuật, phương án triển khai. - Khái toán chi phí cho một khu vực cụ thể.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận, huyện, các trường, viện nghiên cứu...

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
16	Xây dựng công cụ giám sát sức khỏe hệ sinh thái thủy vực đầm bảo phát triển Đà Nẵng theo hướng đô thị sinh thái.	Xây dựng được chương trình giám sát sức khỏe hệ sinh thái thủy vực trong thành phố Đà Nẵng thông qua bộ công cụ giám sát tổng hợp, định kì và thể hiện trực quan trên nền web online, giúp cho các cơ quan chức năng theo dõi và quyết định kịp thời, chính xác.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Bản đồ hiện trạng sức khỏe các hệ sinh thái thủy vực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tại thời điểm thực hiện đề tài (hiện trạng nền). - Chương trình giám sát sức khỏe hệ sinh thái được thiết lập với các công cụ, địa điểm và thời gian cụ thể. - Website online cập nhật phân vùng sức khỏe và cảnh báo rủi ro sinh thái cho toàn bộ thủy vực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng. - 01 khoá tập huấn chuyển giao sản phẩm cho cơ quan chức năng quản lí. - 01 bài báo khoa học.	- Khảo sát thực địa để phân tích cấu trúc và chức năng của các hệ sinh thái; thiết lập bộ công cụ giám sát phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. - Thiết kế chương trình giám sát và phần mềm trên nền web online để giám sát, đánh giá phân vùng rủi ro sức khỏe hệ sinh thái. - Khảo sát thực địa; thu thập dữ liệu; thử nghiệm và hiệu chỉnh. - Triển khai đánh giá sức khỏe hệ sinh thái dựa trên công cụ được thiết lập cho hệ sinh thái thủy vực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và cập nhật lên phần mềm quản lí. - Xây dựng tài liệu hướng dẫn. - Tập huấn cho cán bộ kĩ thuật sử dụng công cụ giám sát và Hội thảo giới thiệu cho cán bộ quản lí sử dụng kết quả giám sát cho việc ra quyết định.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
17	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả quá trình vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.	Đánh giá hiệu quả của quy trình liên hồ 1865/QĐ-TTg trong mùa lũ và mùa kiệt hiện nay và đề xuất giải pháp vận hành hệ thống hồ chứa hiệu quả theo hướng tiếp cận đa mục tiêu, giải quyết mâu thuẫn giữa các ngành dùng nước.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Báo cáo thu thập và phân tích vận hành điều tiết lũ và mùa kiệt năm 2020. - Báo cáo phân tích quy trình vận hành liên hồ 1865/QĐ-TTg và đề xuất giải pháp vận hành hiệu quả theo quy trình theo hướng đa mục tiêu, giải quyết mâu thuẫn giữa các ngành dùng nước. - 01 bài báo khoa học.	- Điều tra khảo sát, thu thập các tài liệu có liên quan đến hồ chứa và lũ lụt, cấp nước, xâm nhập mặn vùng hạ du Vu Gia - Thu Bồn. - Cập nhật thiết lập mô hình thủy văn, vận hành hồ chứa, thủy lực và cân bằng nước. Mô phỏng ngập lụt, xâm nhập mặn, cân bằng nước theo quy trình liên hồ 1865/QĐ-TTg để đánh giá hiệu quả việc vận hành Vu Gia - Thu Bồn trong các mùa lũ, mùa khô 2020 vận hành theo quy trình 1865/QĐ-TTg. - Nghiên cứu vận hành hệ thống hồ chứa theo hướng tiếp cận đa mục tiêu, giải quyết mâu thuẫn giữa các ngành dùng nước. - Thiết lập các cơ sở thông qua mô phỏng các kịch bản tính toán vận hành đề xuất điều chỉnh quy trình liên hồ nhằm hợp lý và hài hòa giữa các mục tiêu quản lý, khai thác sử dụng nước.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường...

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
18	Điều tra, phân tích và đề xuất các phương án phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	- Xây dựng cơ sở lý luận, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân thành phố Đà Nẵng về an ninh môi trường; các mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường đối với an ninh, an toàn, phát triển bền vững của thành phố. - Đánh giá được thực trạng nguy cơ mất an ninh, an toàn, sự ổn định và phát triển bền vững của thành phố Đà Nẵng trước những mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường. - Đề xuất xây dựng các phương án, “kịch bản” phòng ngừa, ứng phó với những mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Báo cáo kết quả nghiên cứu, khảo sát thực tiễn về an ninh môi trường, các mối đe dọa và khủng hoảng an ninh môi trường tại Đà Nẵng. - Báo cáo đề xuất các giải pháp phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường tại Đà Nẵng. - Phương án, kịch bản xử lý, ứng phó với các tình huống xảy ra khủng hoảng, thảm họa an ninh môi trường tại Đà Nẵng. - Hồ sơ, tài liệu phục vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức và tập huấn về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường tại Đà Nẵng. - 01 bài báo khoa học.	- Xây dựng cơ sở lý luận về an ninh phi môi trường; mối đe dọa và khủng hoảng an ninh môi trường đối với nước ta và thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. - Khảo sát, phân tích, đánh giá thực tế về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố Đà Nẵng dưới góc độ bị tác động, ảnh hưởng của những yếu tố an ninh môi trường và các mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường. - Nghiên cứu đề xuất những chủ trương, giải pháp cơ bản phòng ngừa, ứng phó trước những tác động, đe dọa và khủng hoảng của an ninh môi trường. - Xây dựng các phương án, kịch bản về tình huống và chu trình quản trị khủng hoảng an ninh môi trường cụ thể xảy ra trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm chủ động ứng phó hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn trong mọi tình huống. - Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho các cấp, các ngành triển khai thực hiện việc ứng phó với các mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường xảy ra trên địa bàn thành phố.	Tuyển chọn	Không quá 12 tháng	UBND thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an thành phố, UBND các quận, huyện...

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
V	Lĩnh vực Công nghệ sinh học - Nông nghiệp (04 nhiệm vụ)						
19	Di thực một số loại tre, trúc phục vụ cho Công viên văn hóa chuyên đề Tre Việt.	- Lập danh mục các loại tre, trúc của các vùng miền Việt Nam. - Lập danh sách các loại tre trúc có khả năng di thực để trồng tại Công viên văn hóa chuyên đề Tre Việt - quận Sơn Trà. - Đề xuất phương án di thực, nhân giống, bảo tồn các loại tre trúc và mô hình các loài tre trúc tại Công viên văn hóa chuyên đề Tre Việt.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Danh mục các loại tre, trúc của các vùng miền Việt Nam. - Danh sách các loại tre trúc có khả năng di thực để trồng tại Công viên văn hóa chuyên đề Tre Việt. - Di thực, nhân giống, bảo tồn các loại tre trúc tại Công viên văn hóa chuyên đề Tre Việt. - 01 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu thu thập thông tin về các loại tre trúc của các vùng miền. - Đánh giá khả năng di thực của các loại tre trúc để trồng tại Công viên văn hóa chuyên đề Tre Việt. - Nghiên cứu di thực, nhân giống, bảo tồn các loại tre trúc tại Công viên văn hóa chuyên đề Tre Việt.	Tuyển chọn	Không quá 12 tháng	UBND quận Sơn Trà và Công viên văn hóa chuyên đề Tre Việt

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
20	Nghiên cứu hiện trạng, phân bố quần thể linh trưởng tại Bán đảo Sơn Trà nhằm đánh giá tổng quan về mức độ cân bằng sinh thái, đưa ra các giải pháp quản lý, bảo tồn phù hợp.	Đánh giá được nguy cơ, mức độ cân bằng sinh thái về số lượng của các loài khỉ với môi trường sống, nguồn thức ăn tại Bán đảo Sơn Trà và đề xuất các giải pháp quản lý, bảo tồn và phát triển các loài khỉ tại Bán đảo Sơn Trà phù hợp với cân bằng sinh thái chung trên bán đảo Sơn Trà.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Bộ cơ sở dữ liệu về hiện trạng, số lượng, phân bố loài khỉ tại Bán đảo Sơn Trà. - Báo cáo đánh giá nguy cơ, mức độ cân bằng sinh thái về số lượng của các loài khỉ với môi trường sống và nguồn thức ăn tại Bán đảo Sơn Trà. - Đề án bảo tồn khỉ với các đề xuất nhằm bảo đảm hài hòa giữa công tác quản lý, bảo tồn, phát triển và giữ gìn cân bằng sinh thái. - 01 bài báo khoa học.	- Điều tra và xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng, số lượng, phân bố của quần thể các loài khỉ tại Bán đảo Sơn Trà. - Đánh giá mức độ cân bằng sinh thái giữa số lượng quần thể các loài khỉ và nguồn thức ăn, môi trường sống tại Bán đảo Sơn Trà. - Xây dựng đề án bảo tồn khỉ với các đề xuất giải pháp quản lý, bảo tồn và phát triển các loài khỉ tại Bán đảo Sơn Trà phù hợp với cân bằng sinh thái chung trên bán đảo Sơn Trà.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	UBND quận Sơn Trà và các cơ quan liên quan

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
21	Áp dụng công nghệ lai bào tử đơn để chọn tạo chủng giống nấm Đông trùng hạ thảo (Cordyceps militaris) cho năng suất và chất lượng cao.	Tạo ra được chủng nấm Đông trùng hạ thảo có năng suất và chất lượng cao bằng công nghệ lai bào tử đơn: - Xây dựng được quy trình phân lập bào tử đơn phục vụ cho quá trình phục tráng giống và nuôi cấy thuần chủng nấm Đông trùng hạ thảo. - Lai tạo được ít nhất một chủng giống nấm Đông trùng hạ thảo cho năng suất và chất lượng cao. - Xây dựng được quy trình sản xuất cho chủng giống lai.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - 01 Quy trình phân lập bào tử đơn nấm Đông trùng hạ thảo phục vụ quá trình phục tráng và tạo giống thuần trong sản xuất. - 01 chủng giống mới cho năng suất và chất lượng cao (có hàm lượng Cordycepin > 3.0 mg/g; hàm lượng andonesis > 1.2; hàm lượng polysacharis > 5%). - 01 Quy trình sản xuất chủng giống lai. - 01 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu phân lập bào tử đơn từ nấm Đông trùng hạ thảo. - Nghiên cứu xác định đặc điểm di truyền của thể lai. - Đánh giá năng suất và chất lượng của các chủng giống lai. - Đánh giá tính ổn định về mặt di truyền của các chủng giống lai lựa chọn. - Đánh giá ảnh hưởng của các điều kiện nuôi trồng tới năng suất và chất lượng của các chủng giống lai. - Thử nghiệm sản xuất nuôi trồng các chủng giống lai. - Xây dựng quy trình nuôi của chủng giống lai lựa chọn.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Trung tâm Công nghệ sinh học, Công ty TNHH Healthy Fungi, các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ gia đình, doanh nghiệp nuôi trồng nấm trên địa bàn thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
22	Nghiên cứu xây dựng quy trình sinh sản nhân tạo vào nuôi thương phẩm loài cá thát lát cườm (<i>Chitala chitala</i> , 1822) tại thành phố Đà Nẵng.	Tạo được nguồn cá giống mới có chất lượng phù hợp với điều kiện môi trường, hệ sinh thái tại địa phương: - Xây dựng quy trình sinh sản nhân tạo loài cá thát lát cườm. - Xây dựng quy trình kỹ thuật ương nuôi thương phẩm từ cá bột sinh sản. - Xây dựng các mô hình nuôi thương phẩm loài cá thát lát cườm.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Các quy trình sinh sản nhân tạo và nuôi con giống thành thương phẩm. - Sản phẩm cá thương phẩm đạt 10 tấn/02 năm thực hiện. - Tổ chức 4 lớp tập huấn và chuyển giao công nghệ, quy trình; tổ chức 04 hội thảo đầu bờ. - Đào tạo/bồi dưỡng được ít nhất 20 nông hộ và 05 cán bộ nông nghiệp tại địa phương. - 01 bài báo khoa học.	- Xây dựng quy trình sinh sản nhân tạo cá thát lát: + Tuyển chọn đàn cá bố mẹ. + Cho đẻ nhân tạo cá thát lát. + Đánh giá các chỉ tiêu sinh sản như tỷ lệ thành thực, tỷ lệ cho đẻ, tỷ lệ nở... + Đánh giá các yếu tố môi trường trong sinh sản. - Xây dựng quy trình nuôi thương phẩm: + Ương nuôi cá bột đến cá giống 6-8 cm. + Nuôi thương phẩm từ cá giống (6-8 cm) đến cá thịt (400-500g/con). - Đánh giá hiệu quả kinh tế, các yếu tố môi trường trong các mô hình nuôi thương phẩm. - Tổ chức tập huấn, hội thảo, đào tạo cho nông dân và cán bộ nông nghiệp tại địa phương.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Trung tâm Khuyến ngư nông lâm thành phố Đà Nẵng, Trại Thực nghiệm nông nghiệp Hòa Khương

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
VI	Lĩnh vực Kinh tế (01 nhiệm vụ)						
23	Phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng gắn với văn hoá Chăm.	- Đánh giá được thực trạng của du lịch thành phố Đà Nẵng gắn với văn hóa trong đó có văn hóa Chăm trong thời gian qua. - Đề xuất các định hướng, giải pháp phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng gắn với văn hóa Chăm.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Các giải pháp phát triển du lịch gắn với văn hóa Chăm kèm theo các tuyến du lịch gắn với văn hóa Chăm. - Dự thảo đề án phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng gắn với văn hoá Chăm. - 01 bài báo khoa học.	- Cơ sở lý luận về phát triển du lịch gắn với văn hóa trong đó có văn hóa Chăm tại thành phố Đà Nẵng. - Khảo sát và đánh giá thực trạng về tài nguyên văn hóa và các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa nói chung và văn hóa Chăm nói riêng. - Kinh nghiệm phát triển du lịch gắn với văn hóa tại các tỉnh thành lớn trên cả nước và mô hình khai thác du lịch gắn với văn hóa bản địa của các điểm đến nổi tiếng trên thế giới. - Giải pháp phát triển du lịch gắn với văn hóa Chăm, và hình thành các tuyến du lịch gắn với văn hóa Chăm tại thành phố Đà Nẵng phục vụ du khách.	Tuyển chọn	Không quá 12 tháng	Ngành du lịch, ngành vận tải, nông nghiệp, văn hóa thể thao và đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, các quận huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
VII Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội (07 nhiệm vụ)							
24	Giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet và mạng xã hội tại thành phố Đà Nẵng.	- Đánh giá được thực trạng sử dụng mạng xã hội và công tác đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Đề xuất các giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet và mạng xã hội tại thành phố Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Các báo cáo đánh giá thực trạng, báo cáo chuyên đề nghiên cứu, báo cáo xử lý số liệu, báo cáo đề xuất giải pháp có khả năng ứng dụng cao. - Các hồ sơ Hội thảo, biên bản Hội thảo, các bài tham luận. - 01 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng sử dụng mạng xã hội và công tác đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Đề xuất các giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet và mạng xã hội tại thành phố Đà Nẵng.	Tuyển chọn	Không quá 12 tháng	Ban Tuyên giáo Thành ủy, các Sở, ban, ngành, cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
25	Nghiên cứu xây dựng mô hình thí điểm phòng học ảo thông minh trên nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy và học cho học sinh trung học phổ thông tại thành phố Đà Nẵng.	Xây dựng được mô hình phòng học ảo thông minh trên nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy và học cho học sinh trung học phổ thông nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, phát triển năng lực tự học nhằm giúp học sinh học tập tự chủ, tự học và chủ động, sáng tạo, trải nghiệm, tích cực khám phá kiến thức đáp ứng chương trình đổi mới giáo dục phổ thông mới.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Mô hình phòng học ảo thông minh, website hỗ trợ dạy, học cho học sinh trung học phổ thông tại thành phố Đà Nẵng trên nền tảng trí tuệ nhân tạo. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng website hỗ trợ dạy, học. - Bộ công cụ khảo sát người học về năng lực sử dụng công nghệ thông tin. - Dữ liệu số hóa môn học thực nghiệm. - 01 bài báo khoa học.	- Cơ sở lý luận và thực tiễn của công nghệ trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục phổ thông. - Xây dựng mô hình phòng học ảo thông minh với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo. - Xây dựng website hỗ trợ dạy và học cho học sinh trung học phổ thông học trên nền tảng trí tuệ nhân tạo. - Thực nghiệm kiểm chứng độ tin cậy và hiệu quả của đề tài.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng, Phòng Giáo dục các quận/huyện, các trường THPT trên địa bàn thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
26	Xây dựng hệ thống trợ lý công vụ ảo.	Phục vụ việc trao đổi thông tin và việc nhận thông báo xử lý công việc trên các phần mềm của cán bộ công chức viên chức Văn phòng UBND thành phố như quản lý cuộc họp UBND thành phố, theo dõi ý kiến kết luận của các thành viên UBND thành phố...	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Phần mềm cài trên máy chủ được quản lý tập trung tại Trung tâm Phát triển Hạ tầng Công nghệ thông tin của thành phố. - Phiên bản Web có thể được khai thác trên máy tính. - Phiên bản Mobile có thể được cài đặt trên thiết bị di động (cho các hệ điều hành Android và IOS). - 01 bài báo khoa học.	Xây dựng hệ thống phần mềm sử dụng trên máy tính hoặc trên điện thoại di động: - Khối chức năng 1: tương tự các phần mềm trao đổi thông tin miễn phí (Viber, Zalo, Sky...), phục vụ việc trao đổi thông tin giữa cá nhân, trong các nhóm. - Khối chức năng 2: tiếp nhận thông tin từ các phần mềm Quản lý văn bản, Theo dõi công việc UBND thành phố, Quản lý cuộc họp UBND thành phố, giúp cán bộ công chức, viên chức kịp thời đăng nhập phần mềm hoặc xử lý trực tiếp việc được giao trên phần mềm. - Khối chức năng 3: Cung cấp giao diện tích hợp bổ sung các ứng dụng cho phép nhận thông báo từ các ứng dụng đến người sử dụng. - Khối chức năng 4: Tổ chức khai thác, tìm kiếm, đánh dấu... một cách thuận lợi theo các tiêu chí về nội dung, nguồn tin... - Khối chức năng 5: Phần mềm máy chủ thực hiện chức năng lưu trữ thông tin kết xuất từ các hệ thống nghiệp vụ khác; cung cấp dữ liệu cho các ứng dụng Web và Mobile; thực hiện việc xác minh các yêu cầu truy vấn nhằm ngăn chặn các yêu cầu không hợp lệ, đảm bảo an ninh cho hệ thống. Phần mềm được cài đặt trên máy chủ của Trung tâm Phát triển Hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố (IID), qua đó kế thừa các nguồn lực của IID trong việc đảm bảo các yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin và thuận lợi trao đổi dữ liệu với các hệ thống phần mềm khác của Chính quyền Điện tử thành phố Đà Nẵng.	Tuyển chọn	Không quá 12 tháng	Văn phòng UBND thành phố và các cơ quan chính quyền trên địa bàn thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
27	Xây dựng chương trình giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng.	Xây dựng chương trình giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) tại thành phố Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - 01 bộ công cụ đánh giá thực trạng bắt nạt học đường ở học sinh. - 01 bộ công cụ đánh giá kỹ năng phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh. - 01 báo cáo đánh giá thực trạng bắt nạt học đường, kỹ năng phòng chống bắt nạt học đường và thực trạng giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng. - 01 chương trình giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông thành phố Đà Nẵng. - 02 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu cơ sở lý luận về bắt nạt học đường, kỹ năng phòng chống bắt nạt học đường và xây dựng chương trình giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh. - Nghiên cứu đánh giá thực trạng bắt nạt học đường, kỹ năng phòng chống bắt nạt học đường và hoạt động giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng. - Nghiên cứu xây dựng chương trình giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng. - Thực nghiệm, đánh giá tính hiệu quả của chương trình giáo dục phòng chống bắt nạt học đường cho học sinh thành phố Đà Nẵng.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
28	Nghiên cứu chỉ số hạnh phúc của người dân thành phố Đà Nẵng.	- Đánh giá được thực trạng hạnh phúc của người dân Đà Nẵng, bao gồm các ý: biểu hiện, mức độ, nguyên nhân, ảnh hưởng đến hạnh phúc của người dân. - Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện/ nâng cao/ tăng cường chất lượng sống cho người dân để nâng cao chỉ số hạnh phúc, hướng đến việc làm việc hiệu quả hơn cho người dân Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Tài liệu hướng dẫn thực hiện các giải pháp tăng cường hạnh phúc, giảm căng thẳng, lo âu cho người dân Đà Nẵng. - Chương trình tập huấn thực hiện các giải pháp tăng cường hạnh phúc, giảm căng thẳng, lo âu cho người dân Đà Nẵng. - Bài báo khoa học: 01 bài báo có chỉ số SCOPUS, 02 bài báo Tạp chí, Kỷ yếu trong nước.	- Nghiên cứu cơ sở lý luận về hạnh phúc: + Cơ sở lý luận về hạnh phúc. + Phân tích, tổng hợp tài liệu về hạnh phúc. - Nghiên cứu thực trạng hạnh phúc của người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: + Xây dựng, lựa chọn công cụ nghiên cứu về hạnh phúc. + Triển khai thu thập số liệu thực trạng về hạnh phúc của người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. + Nhập và xử lý số liệu thực trạng biện pháp về hạnh phúc của người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Đề xuất biện pháp tăng cường hạnh phúc cho người dân: + Xác định cơ sở khoa học đề xuất biện pháp tăng cường hạnh phúc, giảm căng thẳng, lo âu. + Lấy ý kiến chuyên gia về các biện pháp tăng cường hạnh phúc, giảm căng thẳng, lo âu. + Đề xuất chương trình tập huấn tăng cường hạnh phúc, giảm căng thẳng, lo âu cho người dân Đà Nẵng. - Thực nghiệm một số biện pháp tăng cường hạnh phúc, giảm căng thẳng, lo âu cho người dân Đà Nẵng.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
29	Nghiên cứu giá trị đường đèo Hải Vân, di tích Hải Vân quan và làng Nam Ô phục vụ phát triển du lịch của thành phố Đà Nẵng.	Làm rõ giá trị đường đèo Hải Vân, di tích Hải Vân quan, làng Nam Ô, cùng với đó, kết hợp với việc đánh giá thực trạng khai thác các địa điểm này trong giai đoạn hiện nay, đề xuất các giải pháp liên kết, khai thác nhằm phát triển tối đa các giá trị vốn có của những địa điểm này và xây dựng trục du lịch phía Bắc trong phát triển du lịch của thành phố Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Báo cáo phân tích các giá trị, thực trạng khai thác và đánh giá tiềm năng phát triển du lịch tại đèo Hải Vân và di tích Hải Vân quan, làng Nam Ô dựa trên các kết quả nghiên cứu thực địa, phỏng vấn, khảo sát. - Báo cáo đề xuất giải pháp khai thác giá trị đèo Hải Vân và di tích Hải Vân quan phục vụ phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng, đồng thời đưa ra các hướng liên kết giữa các điểm du lịch này nhằm xây dựng được hệ thống điểm du lịch tạo nên trục du lịch phía Bắc của thành phố. - 02 bài báo khoa học.	- Tiến hành khảo cứu thực địa, kiểm đếm, thu thập thông tin về đường đèo Hải Vân và di tích Hải Vân Quan, làng Nam Ô. - Phỏng vấn các hộ kinh doanh trên đỉnh đèo, tại làng Nam Ô. - Lập bảng câu hỏi khảo sát các du khách dừng chân nghỉ ngơi, tham quan tại đèo và di tích Hải Vân Quan và các du khách tới làng Nam Ô tham quan, trải nghiệm. - Khảo sát các doanh nghiệp lữ hành về việc lựa chọn điểm tham quan đèo Hải Vân và di tích Hải Vân Quan, làng Nam Ô trong chương trình du lịch, từ đó nhằm đánh giá các giá trị, thực trạng khai thác và tiềm năng phát triển đường đèo Hải Vân và di tích Hải Vân quan, làng Nam Ô, cũng như xác định được đối tượng khách du lịch, kỳ vọng của họ và xác định được tỉ lệ khách du lịch tham quan các điểm này trong cùng hành trình để đưa ra các định hướng liên kết và phát triển trong du lịch hiện nay. - Đề xuất các giải pháp nhằm khai thác giá trị đường đèo Hải Vân và di tích Hải Vân quan, làng Nam Ô nhằm xây dựng các sản phẩm của trục du lịch phía Bắc của thành phố, từ đó, phục vụ phát triển du lịch có hiệu quả.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Văn hoá Thể thao, Sở Du lịch, các đơn vị có liên quan

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Phương thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị ứng dụng
30	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá tâm linh trong phát triển du lịch ở Đà Nẵng hiện nay.	- Đánh giá được thực trạng bảo tồn và khai thác giá trị văn hoá tâm linh ở Đà Nẵng trong phát triển du lịch. - Đề xuất một số giải pháp phát huy giá trị văn hoá tâm linh trong phát triển du lịch ở Đà Nẵng.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Bản thảo sách tham khảo. - 01 dự thảo đề án nhằm góp phần xây dựng và hoàn thiện các chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hoá tâm linh trong phát triển du lịch ở thành phố Đà Nẵng, cụ thể: + Xây dựng nội dung và lộ trình triển khai đề án. + Tư vấn xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hoá tâm linh trong chiến lược phát triển của ngành du lịch cho thành phố. + Tư vấn cho các đơn vị có liên quan của thành phố nhằm triển khai thực hiện các chính sách. - 01 bài báo khoa học.	- Nghiên cứu những luận cứ khoa học của sự hình thành văn hóa tâm linh và những giá trị của văn hóa tâm linh ở Đà Nẵng. - Văn hoá tâm linh và vai trò của văn hoá tâm linh trong đời sống xã hội. - Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá tâm linh trong phát triển du lịch ở Đà Nẵng hiện nay. - Những giải pháp nhằm phát huy giá trị văn hoá tâm linh trong phát triển du lịch ở Đà Nẵng hiện nay.	Tuyển chọn	Không quá 24 tháng	Sở Văn hoá Thể thao, Sở Du lịch, các đơn vị có liên quan
Tổng cộng: 30 nhiệm vụ							